

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST

Ngày: 11-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Thẩm phán: Ông Lâm Văn Be

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hồng Minh

Ông Phan Minh Tùng

Bà Phan Thị Thùy Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Lê Minh Đ, sinh năm 1986, tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành C, sinh năm 1958 và bà Hà Thị Bé B, sinh năm 1954; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị tạm giữ ngày 01/01/2014, chuyển sang tạm giam ngày 04/01/2014, đến ngày 29/4/2014 bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, ngày 11/4/2019, bị cáo được đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh và chuyển sang tạm giam từ ngày 11/4/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ: Ông Nguyễn Văn C, Luật sư của Văn phòng Luật sư Nguyễn Văn C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị hại:

+ Cháu Nguyễn Ngọc V, sinh năm 2008; cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

+ Bà Hồ Ngọc T, sinh năm 1974; cư trú tại: Khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Ngọc V: Bà Hồ Ngọc T, sinh năm 1974; ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1965 (là cha mẹ ruột của cháu Vy); cùng cư trú tại: Khu phố A, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ tình cảm yêu thương với chị Lê Thị Đ Đ nên Lê Minh Đ thường xuyên đến nhà bà Hồ Ngọc T và ông Nguyễn Chí D ngụ khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Đình Đ là con riêng của bà T), chơi và ngủ lại. Năm 2010, Đ có cho bà T, ông D mượn số tiền 30.000.000 đồng để xây nhà và bà T, ông D thỏa thuận thời gian trả tiền cho Đ. Trong thời gian này, giữa Đ và chị Đình Đ không tiếp tục quen nhau nữa và đến hạn bà T, ông D trả tiền cho Đ nên Đ đến nhà bà T, ông D để lấy tiền nhiều lần nhưng bà T, ông D không trả.

Ngày 31/12/2013, Đ tiếp tục đến nhà bà T, ông D để lấy tiền nhưng bà T không có nên hẹn lại, Đ xin ngủ lại nhà, thì bà T và ông D đồng ý. Sáng ngày 01/01/2014, khi thấy ông D chở cháu Nguyễn Ngọc V, sinh năm 2008 (con gái của bà T và ông D) đi ra ngoài. Lúc này, Đ ngồi chơi game cạnh phòng ngủ của bà T và nhớ lại việc bà T nhiều lần hứa hẹn trả tiền cho Đ nhưng không thực hiện, nên nảy sinh ý định giết bà T. Đ đi xuống nhà bếp lấy 01 con dao (dài 23cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, cán bằng gỗ) rồi đi đến mở cửa phòng của bà T, cùng lúc này thì ông D chở cháu Vy về đến nhà, Đ sợ bị phát hiện nên cất giấu dao vào túi quần và tiếp tục ngồi chơi game. Cháu Vy thấy Đ chơi game nên vào ngồi cạnh Đ. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, ông D đến Công an huyện Bến Cầu để làm giấy chứng minh nhân dân, lúc này tại nhà bà T chỉ còn lại Đ, bà T và cháu Vy nên Đ nảy sinh ý định giết cháu Vy và bà T. Đ dắt cháu Vy lên phòng ngủ trên lầu và dùng tay bóp cổ cháu Vy đến chết, rồi ẵm cháu Vy vào phòng tắm đóng cửa lại. Khi Đ quay ra thì thấy bà T đang bung cà phê lên lầu nên đứng nép vào thành tường chờ lúc bà T vừa quay lưng lại, Đ dùng dao đã cất giấu sẵn trong người đâm nhiều nhát vào lưng, bụng, ngực của bà T. Do mũi dao bị cong nên Đ vứt bỏ dao và xuống bếp lấy 01 con dao khác (dài 23cm, lưỡi bằng kim loại dài 11,5cm, cán bằng gỗ) lên lầu và tự đâm vào ngực để tự tử. Bà T điện thoại cho ông D về nhà đưa đi cấp cứu và trình báo Cơ quan chức năng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng (Có bản thống kê vật chứng kèm theo):

- 01 điện thoại di động Nokia; 06 con dao; 01 cây kéo; 01 túi xách đen bên trong có 01 sổ hộ khẩu, nhiều quần áo và 02 móc quần áo;

- 01 bóp da màu đen bên trong có 01 giấy phép lái xe tên Lê Minh Đ; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2.000 đồng; ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 01 USA; 01 thẻ ATM số: 97040300337786941;

- 01 áo khoác màu đen; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 02 chiếc giày màu đen xém hiệu OGE-YS; 02 chiếc vớ màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh nước biển, đen trắng hiệu YONES; 01 túi vải màu xám có dòng chữ Maris;

- 01 áo khoác dài tay màu cam, đen hiệu Sony; 01 quần sọt màu xám hiệu KAROLINE, size M;

- 01 nón bảo hiểm màu xám, sọc trắng hiệu Everest và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh hiệu Valentine High quality.

Kết luận giám định:

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 01/PY-2014 ngày 28/01/2014, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Ngọc V do “Ngạt do chèn ép vùng cổ”.

- Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 127/14/TT28/TgT ngày 13/3/2014, của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hồ Ngọc T là 10%.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 93/PYTT-PVPN ngày 01/4/2014, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Phân viện phía Nam kết luận:

1. Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh loạn khí sắt (F34.1-ICD.10)

+ Hiện nay: bệnh đang giai đoạn tiến triển.

2. Về pháp luật:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự gây án có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng hạn chế do bệnh.

+ Hiện nay: Đang sự chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để tiếp tục làm việc với cơ quan pháp luật.

3. Đề nghị:

+ Áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh một thời gian, khi ổn định sẽ tiếp tục làm việc với cơ quan pháp luật.

+ Áp dụng tình tiết giảm nhẹ khi xét xử.

- Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số: 168/KLBB-VPYTW ngày 02/4/2019, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Lê Minh Đ bị bệnh Loạn khí sắc (F34.1-ICD.10). Hiện tại bệnh đã ổn, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKS-P2 ngày 31/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, truy tố bị cáo Lê Minh Đ, về tội "Giết người" theo các điểm a, c và n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội "Giết người". Áp dụng điểm a, c và n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, l, s khoản 1 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Minh Đ tù chung thân; Xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Văn Chất bào chữa cho các bị cáo trình bày: Hành vi của bị cáo phạm tội đã rõ, đề nghị xem xét khi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn khí sắc nên nhận thức hạn chế; sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã cố gắng bồi thường nhằm khắc phục một phần hậu quả; bản thân bị cáo có thời gian tham gia Công an xã, có giấy khen; đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do hành động thiếu suy nghĩ, đã nhận ra sự sai trái, xin lỗi bị hại, bị cáo đã ăn năn hối cải, xin được mức án khoan hồng để sớm trở về phụ giúp cha mẹ và bồi thường cho bên bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Minh Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đã truy tố. Lời khai của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người đại

diện hợp pháp cho bị hại là bà Hồ Ngọc T và ông Nguyễn Chí D, kết quả thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Do tức giận việc bà T không trả lại tiền đã mượn nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2014, bị cáo Đ nảy sinh ý định giết bà T, cháu Nguyễn Ngọc V. Bị cáo Đ đã dùng tay bóp cổ cháu Vy cho đến chết trước rồi liền sau đó dùng dao đâm nhiều nhát vào lưng, bụng, ngực bà T.

Hậu quả làm cho nạn nhân Nguyễn Ngọc V chết do “Ngạt do chèn ép vùng cổ”; bà Hồ Ngọc T bị tổn thương cơ thể có tỉ lệ là 10%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 93/PYTT-PVPPN ngày 01/4/2014, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Phân viện phía Nam kết luận: Trước, trong và sau khi gây án bị cáo bị bệnh loạn khí sắt (F34.1-ICD.10); về pháp luật: Tại thời điểm gây án, bị cáo gây án có năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng hạn chế do bệnh.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Giết người” theo tình tiết định khung "Giết nhiều người", "Giết trẻ em", "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm a, c và n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tính chất vụ án: Vụ án mang tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì mâu thuẫn do không trả nợ mà bị cáo Lê Minh Đ đã dùng tay bóp cổ cháu Vy đến chết; sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao đâm nhiều nhát vào vùng trọng yếu của bà T (ngực, lưng, thượng vị) nhằm giết chết bà T nhưng bà T không chết, chỉ bị tổn thương cơ thể là 10%. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của cháu Vy và sức khỏe của bà T, gây mất mát đau thương cho gia đình nạn nhân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, cần thiết có hành phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo bị cáo.

Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo "Có tình thực hiện tội phạm đến cùng", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xét thấy bị cáo có ý định giết chết bị hại T nhưng sau khi gây thương tích cho bị hại T, bị cáo lấy 01 con dao khác không tiếp tục thực hiện hành vi giết bị hại T mà tự đâm mình để tự tử nên không áp dụng tình tiết tăng nặng này.

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội; gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả.

- Bị cáo thực hiện hành vi giết người trong khi bị hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh loạn khí sắt (F34.1-ICD.10) phải điều trị bắt buộc trong thời gian dài từ 29/4/2014 đến 11/4/2019 (gần 5 năm). Do đó, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị hạn chế khả năng nhận thức mà không phải do lỗi của mình gây ra.

- Năm 2007, bị cáo được Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen về thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII; được Ủy ban nhân dân xã T tặng giấy khen Công an viên hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2007, chưa đến mức là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nhưng được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo phạm tội "giết nhiều người" (hai người) là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), cháu Vy chết, bà T bị thương tích 10% nên có xem xét tình tiết phạm tội chưa đạt (đối với bị hại T) để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Tại phiên tòa, bị hại T và đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Chí D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức án tù chung thân mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên được quy định tại điểm b, l, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo Đ tự nguyện thỏa thuận: Bị cáo Đ bồi thường chi phí mai táng, viện phí 37.000.000 đồng, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 99.000.000 đồng, tổng cộng 136.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 100.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 35.500.000 đồng, xét thấy là đúng pháp luật nên ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tài sản, vật dụng, quần áo cho bị cáo; riêng 06 con dao và 01 cây kéo gia đình bị hại không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.775.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội "Giết người".

Căn cứ điểm a, c và n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b, l, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/01/2014.

2. Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 46, 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); các Điều 590 và 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo Lê Minh Đ bồi thường chi phí mai táng, viện phí, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại và đại diện bị hại là bà Hồ

Ngọc T số tiền 136.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 100.500.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường 35.500.000 (Ba mươi lăm triệu, năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 và 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia; 01 túi xách màu đen bên trong có 01 sổ hộ khẩu, nhiều quần áo và 02 móc quần áo; 01 bóp da màu đen; 01 giấy phép lái xe tên Lê Minh Đ; Tiền Việt Nam: 01 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 1.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 50.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 01 USA; 01 thẻ ATM số: 97040300337786941; 01 áo khoác màu đen; 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng; 02 chiếc giày màu đen xem hiệu OGE-YS; 02 chiếc vớ màu đen; 01 áo thun ngắn tay màu xanh nước biển, đen trắng hiệu YONES; 01 túi vải màu xám có dòng chữ Maris; 01 áo khoát dài tay màu cam, đen hiệu Sony; 01 quần sọt màu xám hiệu KAROLINE, size M; 01 nón bảo hiểm màu xám, sọc trắng hiệu Everest và 01 áo sơ mi dài tay màu xanh hiệu Valentine High quality.

- Tịch thu tiêu hủy: 06 con dao; 01 cây kéo;

4. Về án phí:

Bị cáo Lê Minh Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.775.000 (Một triệu, bảy trăm, bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm;

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ 1 ĐĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP. CQCSĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại Tạm giam;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

Nguyễn Văn Tông